

Ngày	9,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.1%	-6.9%	-1.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	8,000 - 11,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	417
Số lượng CPLH (CP)	44,400,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	73,935
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.64
EPS	848
P/E	11.1

DT thuần

Q1/24

132

tỷ VNĐ

QoQ: ▼75.0| -36.4%

YoY: ▼9.00| -6.7%

LN trước thuế

Q1/24

7.56

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.34| -36.5%

YoY: ▼2.74| -26.6%

LN sau thuế

Q1/24

6.05

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.77| 84.4%

YoY: ▼4.25| -41.3%

ROA

2023

5.6%

+/- YoY: ▼ 2.3%

DT thuần

2023

699

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 215| 44.3%

LN trước thuế

2023

44.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.80| 15.2%

LN sau thuế

2023

33.6

tỷ VNĐ

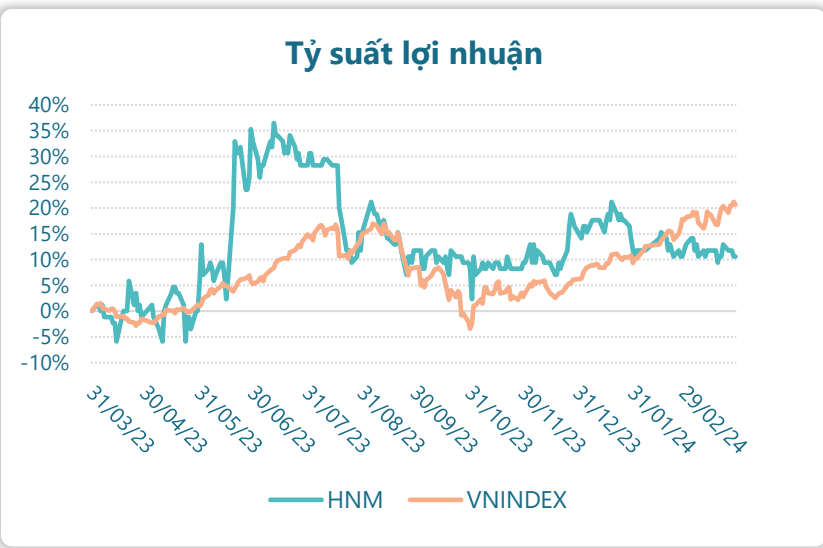
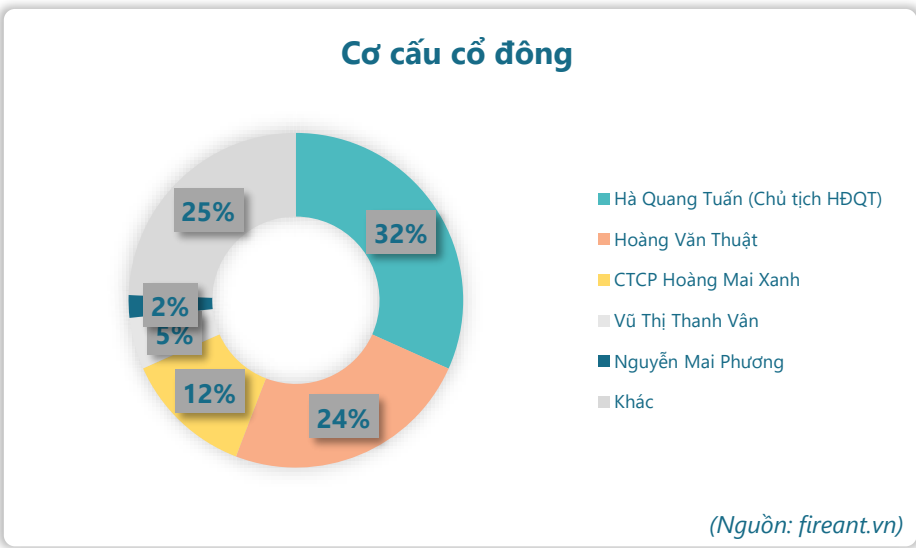
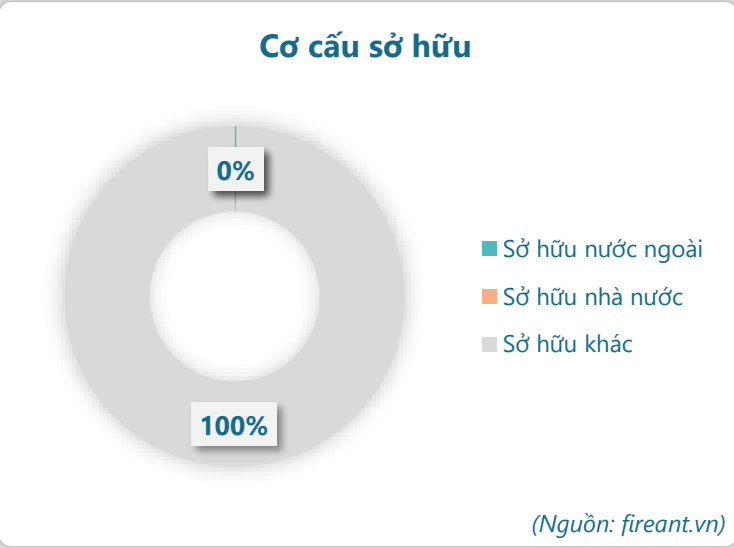
YoY: ▼4.70| -12.1%

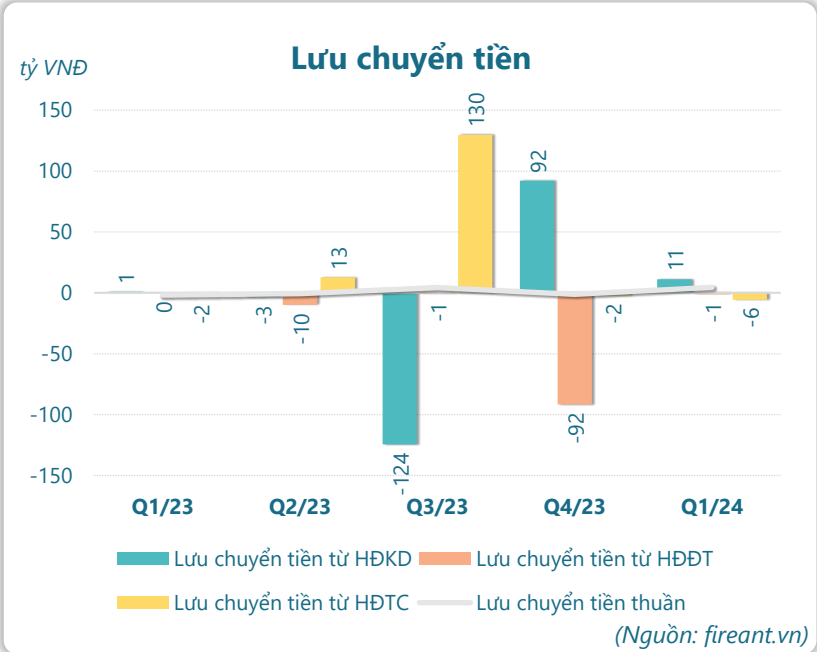
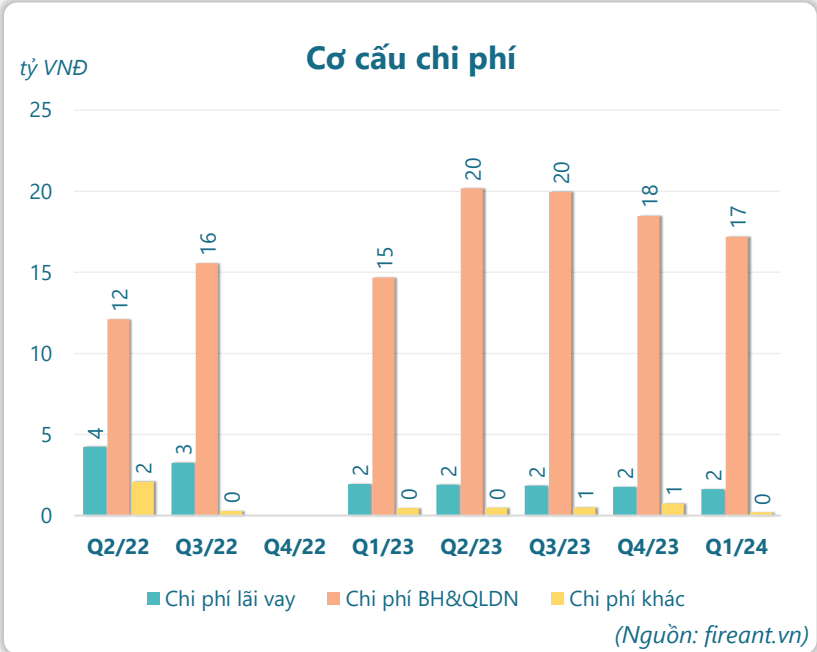
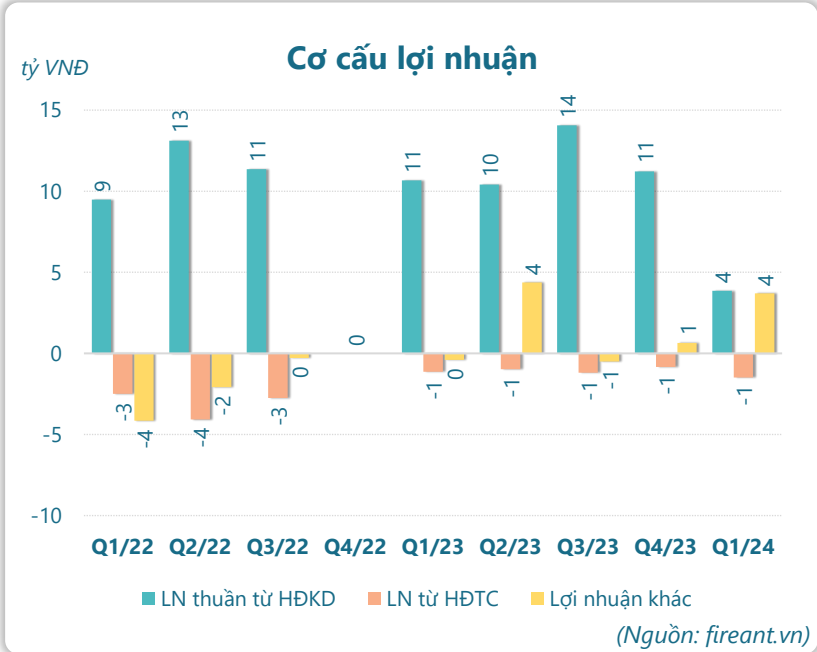
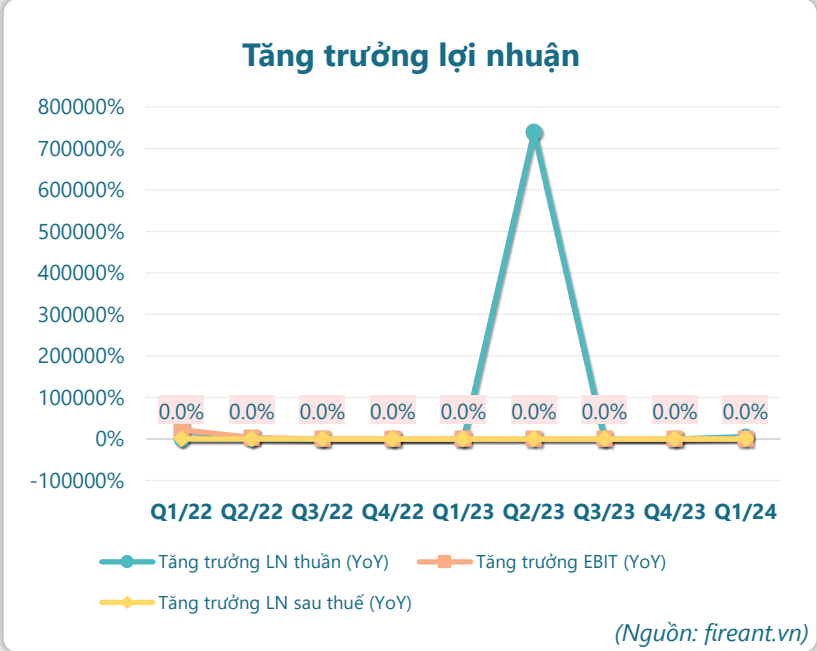
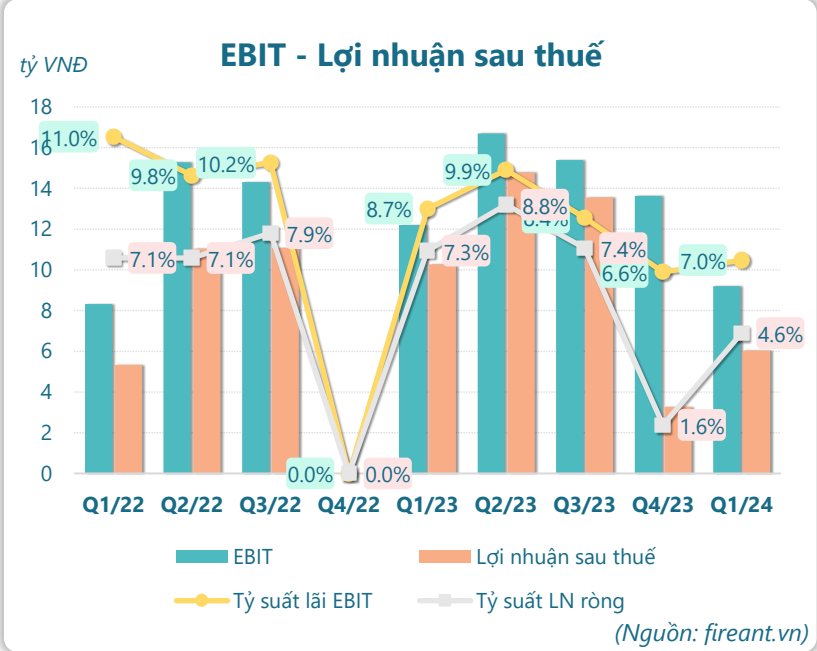
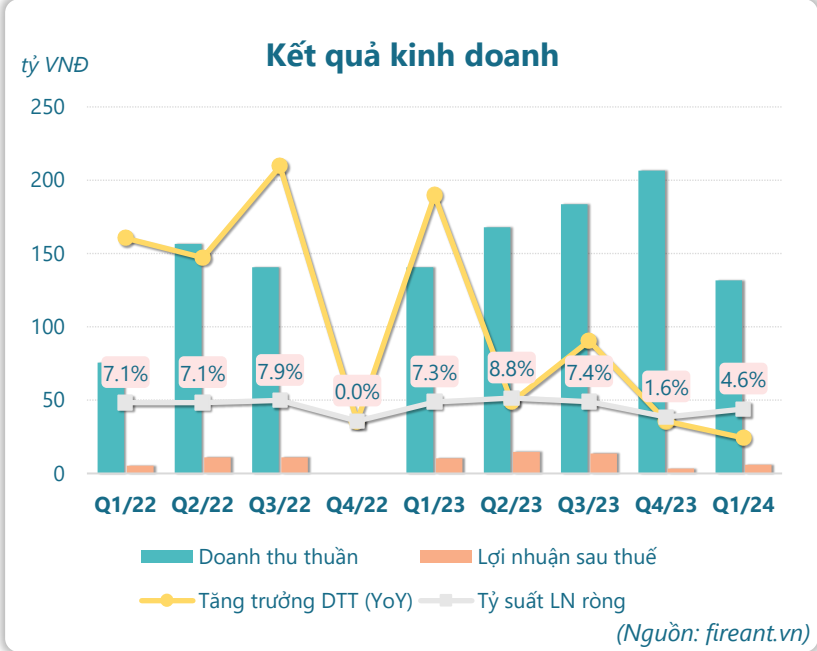
ROE

2023

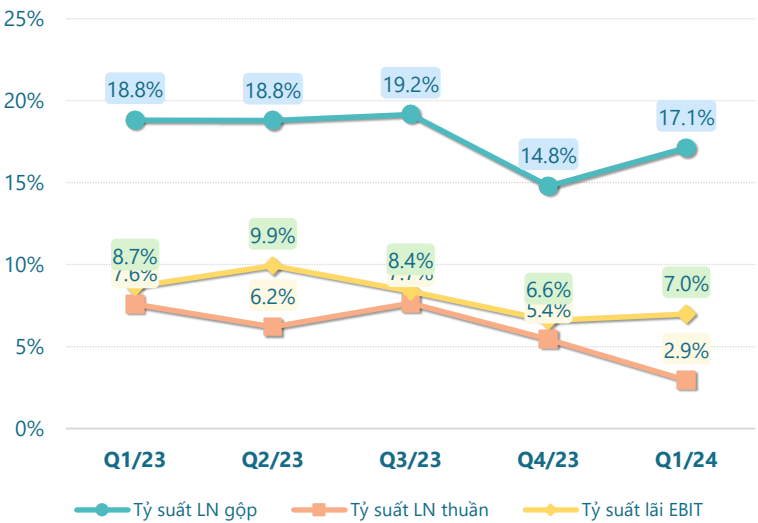
10.9%

+/- YoY: ▼ 14.6%



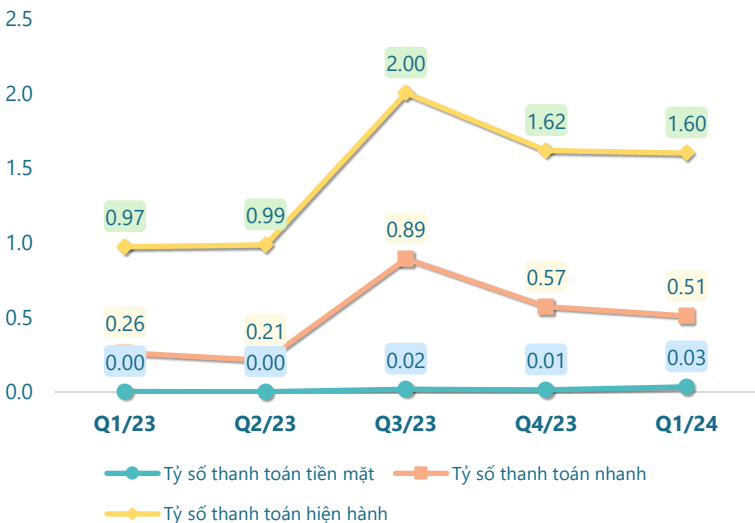


Tỷ suất lợi nhuận



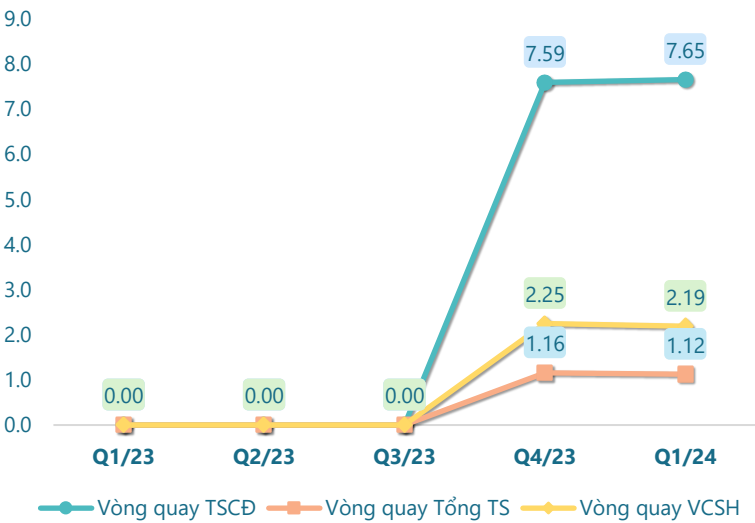
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



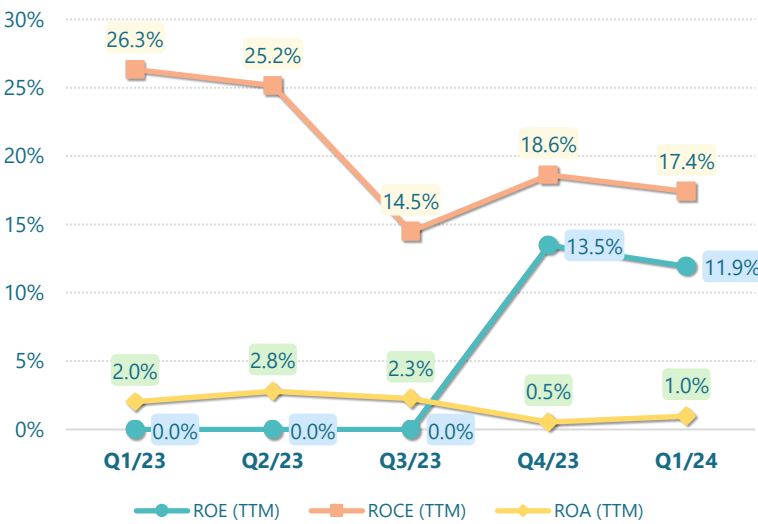
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



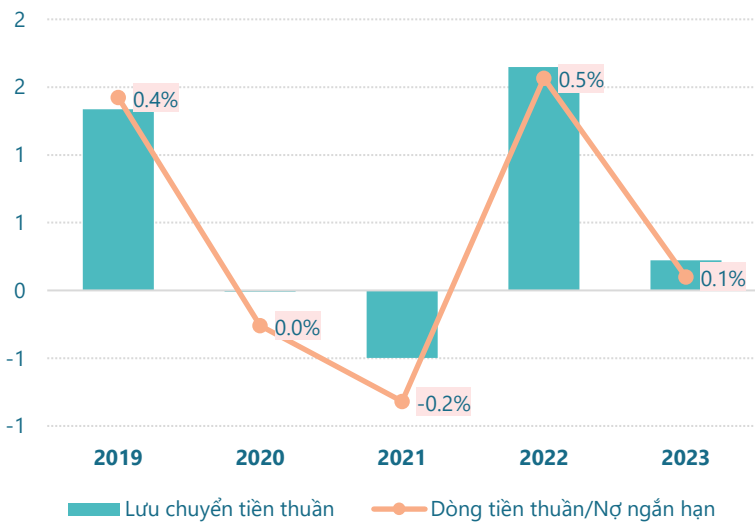
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



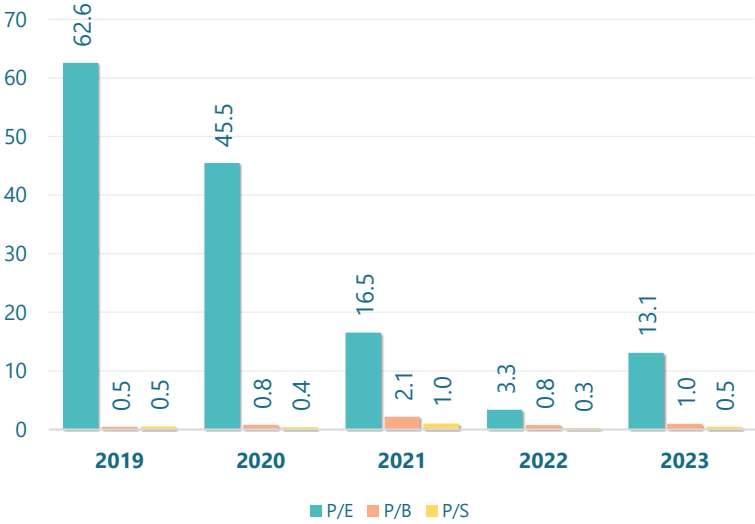
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)